

Name: _____

STARTERS PRACTICE 45

I. Dùng a/an

1. _____ apple
2. _____ train
3. _____ dog
4. _____ egg
5. _____ flower
6. _____ orange
7. _____ elephant
8. _____ house
9. _____ eraser
10. _____ car.

II. Viết số nhiều (đặc biệt)

1. 1 child → 2 _____
2. 1 person → 2 _____
3. 1 man → 2 _____
4. 1 woman → 2 _____
5. 1 fish → 2 _____
6. 1 sheep → 2 _____
7. 1 mouse → 2 _____

III. Viết We/ They/ He/ She/ It

1. I and my mom = _____

2. The dog=_____
3. My dad and my mom=_____
4. The cats=_____
5. The apple=_____
6. Peter=_____
7. My sister=_____
8. Rosy=_____
9. My brother=_____
10. Kim and Jenny=_____

IV. Dùng is/ am/are

1. I _____
2. They _____
3. My friends _____
4. The cars _____
5. My grandfather _____
6. The flowers _____
7. I and my teacher _____
8. The house _____
9. The girls _____
10. My dad and I _____

V. Dịch sang tiếng Anh

1. Ngôi nhà của anh ấy= _____
2. Xe máy của tôi= _____

3. Những quyển sách của họ= _____
4. Con cá của chúng tôi= _____
5. Cái đầm của cô ấy= _____
6. Cái đuôi của nó= _____
7. Con rô bốt của bạn= _____

VI. Dịch sang tiếng Anh

1. Cái máy tính này là của ai vậy?
→ Nó là của cô ấy.

Whose _____?
→ _____

2. Những quả bánh này là của ai vậy?
→ Chúng là của anh ấy.

Whose _____?
→ _____

3. Cái áo khoác này là của ai vậy?
→ Nó là của bạn đó

Whose _____?
→ _____

4. Căn nhà này là của ai vậy?
→ Nó là của họ đó.

Whose _____?
→ _____

5. Những đồ chơi này là của ai vậy?
→ Chúng là của chúng tôi.

Whose _____?
→ _____

6. Cái cây bút chì này là của ai vậy?
→ Nó là của tôi.

Whose _____?
→ _____

-----**THE END**-----